

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2019/HS-ST

Ngày 30 – 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Thanh Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thuỳ Dương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Châu Long – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 161/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 615/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trường A**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1979, tại Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp A1, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú, sinh sống: Ấp A1, xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Trần Thị H1; có vợ tên Ngô Minh K (đã ly hôn) và 02 người con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; Bị cáo có mặt.

Bị hại: Chị **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1984. (đã chết)

Địa chỉ: Ấp Xóm Lung, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà **Huỳnh Thị Nguyệt A1**, sinh năm: 1954 – Là mẹ ruột. (vắng mặt)

- Ông **Nguyễn Văn Th**, sinh năm: 1950 – Là cha ruột. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm G, phường LT, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- Anh **Phan Hoàng Kh**, sinh năm: 1982 – Là chồng. (vắng mặt)

- Cháu **Phan Thuý A2**, sinh năm: 2004 – là con ruột. (vắng mặt)

- Cháu **Phan Hoàng N**, sinh năm: 2012 – Là con ruột. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện hợp pháp của cháu A3 và cháu N: Anh Phan Hoàng Kh, sinh năm: 1982 – là cha ruột. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13 tháng 3 năm 2019, sau khi lắp mạng Wifi cho nhà anh Lâm Văn S tại khóm H, phường F, thành phố C, Nguyễn Trường A điều khiển xe mô tô biển số 69C1-082.31 từ trong sân nhà ông Lâm Văn S ra đường lộ trước nhà ông S để đi về hướng xã Đ, thành phố C. Khi vừa ra khỏi cổng rào nhà anh S thì va chạm với xe mô tô biển số 69C1-027.23 do chị Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984, ngụ ấp X, xã Đ, thành phố C đang điều khiển xe chạy từ hướng cầu HTK về xã Đ, thành phố C. Tai nạn xảy ra chị H bị thương được mọi người đưa vào Bệnh viện điều trị đến 13 giờ 40 phút cùng ngày thì chị H tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 13 giờ 10 phút ngày 13/3/2019 thể hiện:

Đường thẳng rộng 04m được làm bằng xi măng bê tông, đường giao thông thuộc đường 02 chiều, không phân tuyến, không vỉa hè, đường có biển báo hiệu đầy đủ, hai bên đường là nhà dân.

Lấy lề phải theo hướng cầu Huỳnh Thúc Kháng về xã Định Bình, làm lề chuẩn và lấy trụ cổng bên trái nhà ông Lâm Văn S làm mốc cố định.

Số 01. Dấu cày xước dài 1m80 dạng đường thẳng, có chiều hướng từ cầu HTK về xã Đ, thành phố C, đầu dấu cày đo vào lề chuẩn là 1m35 và đo đến đầu chà số 03 là 0m50, dấu cày kết thúc ngay vị trí xe 69C1-027.23 ngã.

Số 02: xe 69C1-027.23 ngã bên trái đầu xe quay về hướng cầu HTK, tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 1m60, tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 2m10.

Số 03. Dấu chà màu đen, kích thước 35x10 cm có chiều hướng từ cầu HTK về xã Định Bình, đầu dấu chà đo vào lề chuẩn là 0m90 và đo đến tâm bánh trước xe 69C1-082.31 là 0m80.

Số 04: xe 69C1-082.31 ngã bên phải đầu xe quay về hướng xã , tâm bánh trước đo vào lề chuẩn là 0,4m; tâm bánh sau đo vào lề chuẩn là 0,6m và đo đến cột mốc cố định là 1m85.

Tại Biên bản khám phương tiện 69C1-027.23 liên quan đến tai nạn giao thông lúc 14 giờ ngày 29/3/2019 thể hiện:

- Dấu vết trên phương tiện:

+ Cục gù tay nắm bên trái có dính nhiều bụi xi măng.

+ Mũi vè chắn bùn bánh trước bị nứt bể, trầy và có dính nước sơn màu đỏ.

- + Mặt ngoài lớp bánh trước có nhiều dấu trầy xước.
- + Góc chân trước bên trái bị cong về sau, đầu gác chân bị trầy xước và có dính nhiều bụi xi măng ngoài ra không phát hiện dấu vết nào khác.
- + Phương tiện hoạt động bình thường.

Tại Biên bản khám phương tiện 69C1-082.31 liên quan đến tai nạn giao thông lúc 14 giờ ngày 29/3/2019 thể hiện:

- Dấu vết trên phương tiện:
- + Bên trái ốp trước tay lái bị nứt bể.
- + Đuôi vè chắn bùn bánh trước bị nứt bể trầy xước đầu bulong cố định vè chắn bùn bị trầy xước.
- + Mặt ngoài bánh trước có nhiều dấu trầy từ trái sang phải.
- + Bửng yếm bửng bên trái, bên phải bị nứt bể.
- + Đầu tay nắm (càng lái) bên phải bị bể.
- + Càng thắng chân bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên.
- + Góc chân trước bên phải bị cong từ trước ra sau, từ dưới lên trên, đầu gác chân bị trầy và dính nhiều bụi xi măng.
- + Phương tiện hoạt động bình thường.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 23/TT ngày 27/3/2019 của Trung tâm pháp y Cà Mau kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Bầm da vùng trán trái, kích thước: 06cm x 04cm.
 - Vết rách da vùng thái dương trái, kích thước: 1.5cm x 0,2cm.
 - Bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán- đỉnh- thái dương 02 bên, kích thước: 27 cm x 21cm.
 - Nứt sọ từ thái dương trái vòng qua phải theo đường khớp trán- đỉnh đến thái dương phải, kích thước: 20cm.
 - Máu chảy ra theo đường nứt.
 - Tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải.
 - Dập não xuất huyết thái dương phải.
 - Hệ não thất bị chèn ép.
2. Nguyên nhân chết:
 - Chấn thương sọ não.

Hành vi của Nguyễn Trường A điều khiển xe vi phạm Khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn làm chị H tử vong. Khoản 23, điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định: Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Một xe mô tô biển số 69C1-082.31, qua điều tra xác định xe này của bà Trần Thị H, sinh năm 1960, ngụ ấp A1, xã T, thành phố C là mẹ ruột của Nguyễn Trường A đứng tên chủ sở hữu. Bà H cho A mượn xe làm phương tiện đi lại và A có giấy phép lái xe đúng theo quy định nên ngày 21 tháng 6 năm 2019, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà H, Nguyễn Trường A đã nhận thay bà H.

+ Đối với xe mô tô biển số 69C1-027.23, qua điều tra xác định xe này của anh Phan Minh H1 (là em chồng của Nguyễn Thanh H), sinh năm 1990, ngụ ấp X, xã Đ, thành phố C, anh Hải cho chị H mượn xe làm phương tiện đi lại và chị H có giấy phép lái xe theo quy định nên ngày 21 tháng 6 năm 2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe trên cho anh Phan Minh H1.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Trường A đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Anh Phan Hoàng Kh là chồng của bị hại đại diện nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự, đồng thời có đơn xin bãi nại cho Nguyễn Trường A.

Tại Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 05/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo Nguyễn Trường A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Trường A theo cáo trạng số: 162/CT-VKS ngày 05 tháng 8 năm 2019 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A từ 01 năm đến 02 năm tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 48 tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Không.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trường A thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội. Đồng thời, A đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không khiếu nại gì về các hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, về các quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố C. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Theo đó thể hiện: Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/3/2019, tại khóm H, phường F, thành phố C, Nguyễn Trường A điều khiển xe mô tô biển số 69C1-082.31 đi từ trong sân nhà ông Lâm Văn S ra đường lộ, do thiếu quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ dẫn đến va chạm với xe 69C1-027.23 do chị Nguyễn Thanh H điều khiển chạy từ hướng cầu HTK về xã Đ, thành phố C, làm chị H tử vong. Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự địa phương. Khi phạm tội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc thiếu quan sát khi tham gia giao thông có thể dẫn đến tai nạn, gây nguy hiểm cho xã hội và cả bản thân bị cáo, nhưng bị cáo lại chủ quan khi điều khiển xe lưu thông, hậu quả dẫn đến chị H bị tử vong, gây nên sự mất mát không gì bù đắp được cho gia đình bị hại. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã trực tiếp đưa bị hại đi cấp cứu, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức lượng hình: Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, gây mất an ninh trật tự địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với nhân thân, với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo không tiền án, tiền sự; quá trình làm việc, bị cáo đạt được thành tích cao, được cơ quan tặng giấy khen; đến thời điểm xét xử, bị cáo không bị khởi tố về hành vi phạm tội nào khác; bị cáo là người có

nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đang có việc làm ổn định tại địa phương, nên cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo trong môi trường hoà nhập cộng đồng, để bị cáo có điều kiện lao động phụ giúp gia đình, chăm sóc người thân và lo cho các con nhỏ đang ăn học. Như thế vẫn đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, vì bị cáo có khả năng tự cải tạo; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách là đủ. Do đó, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về việc xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù, cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Vật chứng đã xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra việc xử lý.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 65; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C, tỉnh Cà Mau để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Trường A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố C;
- UBND xã T, thành phố C;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Hân